

KẾ HOẠCH

**tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW,
ngày 27/6/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của
đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tại Công văn số 6414-CV/VPTW, ngày 29/3/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc chuẩn bị đề án theo chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2023), Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương (sau đây gọi tắt là Đảng ủy Khối) được Ban Bí thư giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu “Tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 27/6/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng”. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành kế hoạch tổng kết việc thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng kết, đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả sau 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW; phân tích làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; chỉ ra những điểm không còn phù hợp và những vướng mắc, bất cập cần khắc phục trong việc thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW.

- Kiến nghị, đề xuất với Ban Bí thư những nội dung cần bổ sung, sửa đổi về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ nhằm phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hiệu lực, hiệu quả công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng trong giai đoạn hiện nay.

- Việc tổng kết thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW phải đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, khoa học, thực chất, khách quan, toàn diện và đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định lập Ban Biên tập tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW (sau đây gọi tắt là Ban Biên tập) do một đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối làm Trưởng ban.

2. Xây dựng Đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Biên tập; tổ chức họp Ban Biên tập để triển khai thực hiện.

3. Xây dựng Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW:

3.1. Đảng ủy Khối phối hợp với Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ hội quần chúng ở Trung ương tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW, xây dựng báo cáo gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

3.2. Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ hội quần chúng ở địa phương tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW; gửi báo cáo của tỉnh ủy, thành ủy tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW và ý kiến đề xuất kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan liên quan về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối để phục vụ việc tổng kết, bổ sung, sửa đổi Quy định số 171-QĐ/TW và báo cáo Ban Bí thư (đề nghị gửi kèm theo báo cáo tổng kết của các đảng bộ, chi bộ hội quần chúng), thời gian đề nghị hoàn thành trong tháng 6/2023.

3.3. Đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối làm việc với đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương để trao đổi về tình hình, kết quả hoạt động của hội quần chúng và công tác phối hợp giữa cấp ủy hội với đảng đoàn, lãnh đạo các hội; thời gian đề nghị trong tháng 6/2023.

3.4. Đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối làm việc với đại diện Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ để trao đổi về tình hình và kết quả thực hiện Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010-NĐ-CP và việc triển khai thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/BNV-VBHN ngày 30/5/2022 của Bộ Nội vụ, thời gian đề nghị trong tháng 6/2023.

4. Ban Biên tập chủ trì, phối hợp khảo sát tình hình thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW ở một số tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (gồm Hà Nội, Hải Phòng, Lào Cai, Nghệ An, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đắk Lắk) và một số đảng bộ, chi bộ cơ quan hội quần chúng ở Trung ương (thời gian trong tháng 6, 7 theo lịch riêng).

Tổng hợp báo cáo của các đảng ủy, chi ủy cơ quan hội, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và cơ quan liên quan, thực hiện trong tháng 7/2023.

5. Ban Biên tập xây dựng các dự thảo: (1) Báo cáo tổng kết, (2) Tờ trình trình Ban Bí thư, (3) văn bản mới của Ban Bí thư, hoàn thành trong tháng 7/2023.

6. Tổ chức hội nghị các đảng bộ, chi bộ cơ quan hội quần chúng ở Trung ương tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW, xin ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản mới của Ban Bí thư, tổ chức trước ngày 20/8/2023 (tổ chức hội nghị trực tiếp tại Hà Nội).

7. Tổ chức hội nghị trực tuyến với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW, xin ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản mới của Ban Bí thư, tổ chức trước ngày 20/8/2023.

8. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia, một số cán bộ có kinh nghiệm trong công tác xây dựng đảng, đại diện lãnh đạo một số ban đảng Trung ương và cấp ủy địa phương, đảng ủy cơ sở một số cơ quan hội, các cơ quan liên quan để tham gia góp ý dự thảo Báo cáo tổng kết, văn bản mới, hoàn thành trước ngày 30/8/2023.

9. Báo cáo xin ý kiến đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương phụ trách Đề án về dự thảo các văn bản: (1) Báo cáo tổng kết, (2) Tờ trình trình Ban Bí thư, (3) văn bản mới của Ban Bí thư, hoàn thành trước ngày 10/9/2023.

10. Hoàn thiện dự thảo các văn bản dự thảo trình Ban Bí thư (Tờ trình, Báo cáo, văn bản mới, bảng so sánh, phụ lục số liệu...) báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, dự kiến trước ngày 20/9/2023.

11. Báo cáo xin ý kiến đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương phụ trách Đề án về dự thảo các văn bản: (1) Báo cáo tổng kết, (2) Tờ trình trình Ban Bí thư, (3) văn bản mới của Ban Bí thư, trước ngày 30/9/2023.

12. Hoàn thiện lần cuối các dự thảo văn bản gửi Văn phòng Trung ương trình Ban Bí thư trước ngày 15/10/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Biên tập là cơ quan thường trực của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, có trách nhiệm tổ chức triển khai khảo sát ở một số tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các hội quần chúng ở Trung ương về việc thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trong công tác phối hợp, điều hòa hoạt động, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng kết; chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức việc triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ.

2. Đề nghị Ban Dân vận Trung ương, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ phân công cán bộ tham gia các buổi làm việc với đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tình hình và kết quả hoạt động của các hội quần chúng.

3. Đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quan tâm phối hợp, chỉ đạo việc tổng kết ở các đảng bộ, chi bộ cơ quan hội quần chúng, xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW tại địa phương và gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương bảo đảm tiến độ (trước ngày 30/6/2023).

Đề nghị Thành ủy Hà Nội, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy Đà Nẵng, Thành ủy Cần Thơ, Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Đắk Lắk, Tỉnh ủy Lào Cai, Tỉnh ủy Nghệ An và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế quan tâm, phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, tạo điều kiện để Ban Biên tập tổng kết Quy định số 171-QĐ/TW tổ chức khảo sát tình hình thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW ở một số hội quần chúng trên địa bàn.

4. Đề nghị các đảng ủy, chi ủy các hội quần chúng ở Trung ương tiến hành xây dựng báo cáo tổng kết; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện khảo sát đánh giá tình hình thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW theo đề nghị của Ban Biên tập.

5. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy Khối là đầu mối, trực tiếp tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Biên tập. /.

Nơi nhận:

- Đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Chỉ đạo Đề án (để báo cáo),
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Ban Dân vận TW, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Đảng đoàn các hội quần chúng ở TW,
- Các đảng ủy, chi ủy cơ quan hội quần chúng ở TW (để thực hiện),
- Thành viên Ban Biên tập (để thực hiện),
- Lưu VP, BTCĐUK. /.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thử

(để phối
hợp)

ĐẢNG BỘ
ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2023

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW ngày 27/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng (dành cho các đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình của các hội và các đảng bộ, chi bộ:

- Về chức năng, nhiệm vụ chính trị của hội.
- Tổ chức bộ máy, số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy các nhiệm kỳ từ năm 2008 đến năm 2022; cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm công tác đảng; tổng số tổ chức đảng trực thuộc, tổng số đảng viên của đảng bộ.
- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW của Ban Bí thư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 171-QĐ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW

1.1. Về quán triệt, triển khai

1.2. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện

1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định

2. Kết quả thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW

2.1. Về chức năng

- Việc thực hiện chức năng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và hội viên trong cơ quan thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của hội.

- Việc lãnh đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của hội; xây dựng đảng bộ (chi bộ) cơ quan hội trong sạch, vững mạnh.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.2. Về nhiệm vụ

2.2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và hội viên trong cơ quan chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của hội; đề cao tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của hội.

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, hội viên trong cơ quan tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác hội; sâu sát cơ sở, gắn bó với hội viên, góp phần thực hiện công tác vận động quần chúng, công tác đối ngoại nhân dân của Đảng và Nhà nước.

- Lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, hội viên trong cơ quan.

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan hội; lãnh đạo cán bộ, đảng viên và hội viên phát huy quyền làm chủ, thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của hội; ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực; giữ gìn bí mật, bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước, bảo vệ tài sản của Nhà nước.

- Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước đặt hàng trong những năm gần đây.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.2.2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

- Lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và hội viên; nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên, hội viên, xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác và đời sống.

- Lãnh đạo công tác phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị để cán bộ, đảng viên và hội viên của cơ quan nắm vững và thực hiện có hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên, hội viên được học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Lãnh đạo thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, hội viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh các quan điểm sai trái, thù địch, chủ nghĩa cá nhân, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, các vi phạm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.2.3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

- Việc cấp ủy phối hợp đảng đoàn, ban thường vụ hội, tập thể lãnh đạo hội tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan; tham gia về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ là đảng viên trong đảng bộ (chi bộ) cơ quan hội.

- Việc tham gia, đề xuất với cấp trên xem xét, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ, đảng viên của hội thuộc thẩm quyền của cấp trên.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.2.4. Xây dựng tổ chức đảng

- Việc đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ (chi bộ) trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên.

- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ; thực hiện công tác quản lý đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, chống những biểu hiện tiêu cực, vi phạm đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Việc bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn kết nạp đảng viên mới; thực hiện công tác phát triển đảng viên, bảo đảm tiêu chuẩn, quy trình theo quy định.

- Việc thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Đảng.

- Việc xây dựng, kiện toàn, quy hoạch cấp ủy có uy tín, năng lực, phẩm chất; hoạt động hiệu quả, tiêu biểu cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ.

- Lãnh đạo việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với tổ chức đảng và đảng viên về chấp hành Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.2.5. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

- Lãnh đạo việc xây dựng và phát triển các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của từng tổ chức, tham gia công tác xây dựng đảng; đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo các đoàn thể làm tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tham gia xây dựng, bảo vệ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của cơ quan, điều lệ của Hội.

- Việc phân công cấp ủy viên phụ trách công tác đoàn thể; định kỳ (hoặc khi cần thiết) cấp ủy làm việc với các đoàn thể để nắm tình hình hoạt động của các tổ chức đoàn thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động và đề ra chủ trương, định hướng lãnh đạo để các đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.3. Cấp ủy thực hiện quyền hạn được giao

2.3.1. Kết quả thực hiện

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện.

2.4. Quan hệ giữa cấp ủy và các tổ chức liên quan

2.4.1. Đối với đảng đoàn (đối với những nơi có đảng đoàn) và lãnh đạo hội

Việc xây dựng quy chế phối hợp công tác với đảng đoàn và lãnh đạo hội theo quy định; kết quả thực hiện quy chế phối hợp:

- Việc phối hợp với đảng đoàn, lãnh đạo hội để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và công tác xây dựng Đảng.

- Việc thực hiện chế độ định kỳ tham gia với Đảng đoàn, lãnh đạo hội về các chủ trương, công tác trọng tâm của hội để lãnh đạo đảng viên, hội viên thực hiện.

- Việc cấp ủy lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện các chủ trương, quyết định của đảng đoàn, lãnh đạo hội.

- Việc phối hợp với đảng đoàn, lãnh đạo hội trong giải quyết những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, hội viên về việc thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, chế độ trong đơn vị.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.4.2. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Việc chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của cấp ủy và cơ quan, tổ chức cấp trên.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

2.4.3. Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương

Việc xây dựng mối quan hệ với cấp ủy địa phương nơi hội đóng trụ sở và nơi cán bộ, đảng viên cư trú để phối hợp công tác, quản lý cán bộ, đảng viên; tạo điều kiện để đảng viên thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

** Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện*

III. VỀ CẤP ỦY VÀ CÁN BỘ THAM MƯU GIÚP VIỆC

1. Việc xây dựng tổ chức bộ máy giúp việc của cấp ủy, phân công cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) công tác đảng
2. Chế độ chính sách đối với cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) công tác đảng của cấp ủy
3. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, khó khăn, bất cập
3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế
4. Bài học kinh nghiệm

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các đơn vị cho ý kiến đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban cán sự Đảng Chính phủ và các cơ quan liên quan sửa đổi, bổ sung Quy định số 171-QĐ/TW về các nội dung sau:

1. Về chức năng của đảng bộ, chi bộ
2. Về nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ
 - 2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị
 - 2.2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng
 - 2.3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ
 - 2.4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng
 - 2.5. Lãnh đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.
 - 2.6. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội
3. Về trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy
4. Về tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy
5. Về công tác cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ làm chuyên trách (kiêm nhiệm) công tác đảng
6. Về mối quan hệ với đảng đoàn (nơi có đảng đoàn) và lãnh đạo hội
7. Về mối quan hệ với cấp ủy cấp trên trực tiếp
8. Về mối quan hệ với cấp ủy và chính quyền địa phương

TỈNH ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2023

ĐỀ CƯƠNG

**tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW
ngày 27/6/2008 của Ban Bí thư “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ,
chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng”**

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ CƠ QUAN HỘI QUẦN CHÚNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Khái quát đặc điểm tình hình của đảng bộ, chi bộ:

- Về chức năng, nhiệm vụ chính trị của hội.
- Về tổ chức bộ máy, số lượng ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy chi bộ các nhiệm kỳ từ năm 2008 đến năm 2022; cán bộ chuyên trách công tác đảng; tổng số tổ chức đảng trực thuộc, tổng số đảng viên của đảng bộ.

- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW của Ban Bí thư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 171-QĐ/TW**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW**

- 1.1. Về quán triệt, triển khai
- 1.2. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện
- 1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định

2. Kết quả thực hiện Quy định số 171-QĐ/TW

- 2.1. Về chức năng
2. Về nhiệm vụ
 - 2.2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị
 - 2.2.2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng
 - 2.2.3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ
 - 2.2.4. Xây dựng tổ chức đảng
 - 2.2.5. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan

3. Kết quả thực hiện quyền hạn được giao**4. Về mối quan hệ giữa cấp ủy và các tổ chức liên quan****4.1. Đối với đảng đoàn (đối với các hội có đảng đoàn) và lãnh đạo hội**

Việc xây dựng quy chế phối hợp công tác với đảng đoàn và lãnh đạo hội theo quy định; kết quả thực hiện quy chế phối hợp:

- Việc phối hợp với đảng đoàn, lãnh đạo hội để thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên giao.

- Việc thực hiện chế độ định kỳ tham gia với Đảng đoàn, lãnh đạo hội về các chủ trương công tác lớn của hội để lãnh đạo đảng viên, hội viên thực hiện.

- Việc cấp ủy lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện các chủ trương, quyết định của Đảng đoàn, lãnh đạo hội.

- Việc phối hợp với Đảng đoàn, lãnh đạo hội trong giải quyết những đề xuất, kiến nghị của đảng viên, hội viên về việc thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, chế độ trong đơn vị.

4.2. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Việc chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của cấp ủy và cơ quan, tổ chức cấp trên.

4.3. Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương

Việc xây dựng mối quan hệ với cấp ủy địa phương nơi có cơ quan của hội đóng và nơi đảng viên cư trú để phối hợp công tác, quản lý đảng viên; tạo điều kiện để đảng viên thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

III. VỀ ĐẢNG ỦY VÀ BỘ MÁY THAM MƯU, GIÚP VIỆC

1. Về tổ chức và hoạt động của đảng ủy và bộ máy giúp việc đảng ủy; phân công cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) công tác đảng

2. Chế độ chính sách đối với cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) công tác đảng của đảng ủy

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khó khăn, bất cập

3. Nguyên nhân

4. Bài học kinh nghiệm

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

2. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

3. Với Ban Tổ chức Trung ương

4. Với đảng đoàn, lãnh đạo các hội ở Trung ương

TỈNH ỦY/THÀNH ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC HỘI QUẢN CHỨNG
(Mẫu dành cho cấp tỉnh ủy/thành ủy, số liệu tính đến tháng 5 năm 2023)

STT	Nội dung tổng hợp	Cấp tỉnh	Cấp huyện, tương đương	Cấp xã, tương đương
I	Số tổ chức Hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ			
II	Số tổ chức Hội quản chúng khác			
III	ĐỐI VỚI HỘI QUẢN CHỨNG ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ			
1	Số lượng tổ chức Hội trực thuộc			
2	Số lượng Hội viên			
3	Đối với các Hội có tổ chức đảng			
3.1.	Số tổ chức đảng trực thuộc các Hội			
	Số Hội có Đảng đoàn			
	Số Hội có Đảng bộ cơ sở cơ quan			
	Số Hội có Chi bộ cơ sở cơ quan			
3.2.	Số lượng đảng viên đang sinh hoạt			
	Cán bộ, công chức, viên chức			
	Hưu trí			
	Người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn			
	Đối tượng khác			
	Số lượng đảng viên không sinh hoạt ở cơ quan Hội			

STT	Nội dung tổng hợp	Cấp tỉnh	Cấp huyện, tương đương	Cấp xã, tương đương
3.3	Về cấp ủy và cán bộ tham mưu giúp việc			
	Số lượng cấp ủy có tổ chức bộ máy giúp việc			
	Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng			
	Số lượng cán bộ kiêm nhiệm công tác đảng			
4	Đối với các Hội không có tổ chức đảng			
	Số cơ quan Hội không có tổ chức đảng			
	Số cơ quan Hội có đảng viên đang công tác nhưng chưa thành lập tổ chức đảng			
	Số cơ quan Hội không đủ đảng viên để thành lập tổ chức đảng			
IV.	ĐỐI VỚI CÁC HỘI QUẢN CHỨNG ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2010/NĐ-Chính phủ			
1	Số lượng tổ chức Hội trực thuộc			
2	Số lượng Hội viên			
3	Đối với các Hội có tổ chức đảng			
3.1.	Số tổ chức đảng trực thuộc các Hội			
	Số Hội có Đảng đoàn			
	Số Hội có Đảng bộ cơ sở cơ quan			
	Số Hội có Chi bộ cơ sở cơ quan			

STT	Nội dung tổng hợp	Cấp tỉnh	Cấp huyện, tương đương	Cấp xã, tương đương
3.2.	Số lượng đảng viên đang sinh hoạt			
	Cán bộ, công chức, viên chức			
	Hưu trí			
	Người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn			
	Đối tượng khác			
	Số lượng đảng viên không sinh hoạt ở cơ quan Hội			
3.3	Về cấp ủy và cán bộ tham mưu giúp việc			
	Số lượng cấp ủy có tổ chức bộ máy giúp việc			
	Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng			
	Số lượng cán bộ kiêm nhiệm công tác đảng			
4	Đối với các Hội không có tổ chức đảng			
	Số cơ quan Hội không có tổ chức đảng			
	Số cơ quan Hội có đảng viên đang công tác nhưng chưa thành lập tổ chức đảng			
	Số cơ quan Hội không đủ đảng viên để thành lập tổ chức đảng			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẢNG BỘ TỈNH/THÀNH PHỐ.....
 HUYỆN ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC HỘI QUÀN CHÚNG

(Mẫu dành cho cấp quận/huyện/thị/trành ủy trực thuộc tỉnh, thành phố; số liệu tính đến tháng 5 năm 2023)

STT	Nội dung tổng hợp	Cấp huyện, trưng dương	Cấp xã, trưng dương
I	Số tổ chức Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ		
II	Số tổ chức Hội quần chúng khác		
III	ĐỐI VỚI CÁC HỘI ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ		
1	Số lượng tổ chức Hội trực thuộc		
2	Số lượng Hội viên		
3	Đối với các Hội có tổ chức đảng		
3.1.	Số tổ chức đảng trực thuộc các Hội		
	Số Hội có Đảng đoàn		
	Số Hội có Đảng bộ cơ sở cơ quan		
	Số Hội có Chi bộ cơ sở cơ quan		
3.2.	Số lượng đảng viên đang sinh hoạt		
	Cán bộ, công chức, viên chức		
	Hưu trí		
	Người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn		
	Đối tượng khác		

STT	Nội dung tổng hợp	Cấp huyện, trương đương	Cấp xã, trương đương
	Số lượng đảng viên không sinh hoạt ở cơ quan Hội		
3.3	<i>Về cấp ủy và cán bộ tham mưu giúp việc</i>		
	Số lượng cấp ủy có tổ chức bộ máy giúp việc		
	Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng		
	Số lượng cán bộ kiêm nhiệm công tác đảng		
4	Đối với các Hội không có tổ chức đảng		
	Số cơ quan Hội không có tổ chức đảng		
	Số cơ quan Hội có đảng viên đang công tác nhưng chưa thành lập tổ chức đảng		
	Số cơ quan Hội không đủ đảng viên để thành lập tổ chức đảng		
IV	ĐỐI VỚI CÁC HỘI QUẢN CHỨNG KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2010/NĐ-CP		
1	Số lượng tổ chức Hội trực thuộc		
2	Số lượng Hội viên		
3	Đối với các Hội có tổ chức đảng		
3.1.	<i>Số tổ chức đảng trực thuộc các Hội</i>		
	Số Hội có Đảng đoàn		
	Số Hội có Đảng bộ cơ sở cơ quan		
	Số Hội có Chi bộ cơ sở cơ quan		

STT	Nội dung tổng hợp	Cấp huyện, trong đương	Cấp xã, trong đương
3.2.	<i>Số lượng đảng viên đang sinh hoạt</i>		
	Cán bộ, công chức, viên chức		
	Hưu trí		
	Người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn		
	Đối tượng khác		
	Số lượng đảng viên không sinh hoạt ở cơ quan Hội		
3.3	<i>Về cấp ủy và cán bộ tham mưu giúp việc</i>		
	Số lượng cấp ủy có tổ chức bộ máy giúp việc		
	Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng		
	Số lượng cán bộ kiêm nhiệm công tác đảng		
4	Đối với các Hội không có tổ chức đảng		
	Số cơ quan Hội không có tổ chức đảng		
	Số cơ quan Hội có đảng viên đang công tác nhưng chưa thành lập tổ chức đảng		
	Số cơ quan Hội không đủ đảng viên để thành lập tổ chức đảng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY/CHI ỦY HỘI.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU
ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ/CHI BỘ CÁC HỘI QUẢN CHỨNG**

(Số liệu tính đến tháng 5 năm 2023)

Đề nghị ghi rõ loại hình:

Hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ
Hội quản chúng khác

STT	Nội dung (tổng hợp)	Số lượng
1	Số lượng đơn vị trực thuộc	
2	Số lượng Hội viên	
3	Đối với các Hội có tổ chức đảng	
3.1.	Số lượng đảng viên đang sinh hoạt	
	Cán bộ, công chức, viên chức	
	Hưu trí	
	Người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn	
	Đối tượng khác	
	Số lượng đảng viên không sinh hoạt ở cơ quan Hội	
3.2	Về cấp ủy và cán bộ tham mưu giúp việc	
	Số lượng cấp ủy có tổ chức bộ máy giúp việc	
	Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng	
	Số lượng cán bộ kiêm nhiệm công tác đảng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)